

ĐỀ ÁN

**thực hiện thí điểm mô hình “Dân tin - Đảng cử”
tại các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết của Đề án

1. Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, với quan điểm: Lấy xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh làm cơ sở quan trọng để khơi dậy niềm tự hào, ý chí, khát vọng, niềm tin phát triển trong mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới. Lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, với mục tiêu "*đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở nhằm xây dựng tổ chức bộ máy đồng bộ, tinh gọn, có tính ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng hợp lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao, đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, có tiền lương, thu nhập bảo đảm cuộc sống*". Đồng thời, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, phát huy tối đa quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt phong cách "*trọng Dân, Dân tin, Đảng cử*", góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; chú trọng đúng mức đến những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong tình hình hiện nay.

3. Xuất phát từ thực trạng nhiệm kỳ bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố chưa cùng thời điểm với nhiệm kỳ đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn; một số địa phương bí thư chi bộ được giới thiệu để bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không trúng cử; vẫn còn một số trường hợp thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố chưa là đảng viên. Do đó, việc thực hiện thí điểm mô hình "Dân tin - Đảng cử" tại các thôn, tổ dân phố trong thời điểm hiện nay là cần thiết.

4. Việc chọn các thôn, tổ dân phố tại 03 huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn để thực hiện thí điểm mô hình "Dân tin - Đảng cử" là đại diện cho các khu vực miền núi, đồng bằng và khu vực có nhiều đơn vị kinh tế tư nhân để đánh giá đúng thực trạng hoạt động ở thôn, tổ dân phố; đồng thời, rút kinh nghiệm để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn tỉnh trong nhiệm kỳ tiếp theo nhằm phát huy tính sáng tạo, đổi mới tư duy, nhận thức trong từng cán bộ, đảng viên và Nhân dân với "*cách làm mới*"

trong công tác xây dựng Đảng, nhất là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

II. Cơ sở chính trị, pháp lý xây dựng Đề án

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên;
- Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay;
- Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến," "tự chuyển hóa" trong nội bộ;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Kết luận số 38-KL/TW ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên;
- Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi;
- Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;
- Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;
- Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;
- Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

- Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 10/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên;

- Kết luận số 231-KL/TU ngày 14/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nội dung bàn, cho ý kiến tại cuộc họp ngày 14/10/2021.

III. Nhiệm vụ của Đề án

1. Đánh giá thực trạng hoạt động và nhiệm kỳ đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố; nhiệm kỳ bầu cử thôn, tổ dân phố; năng lực lãnh đạo, phẩm chất đạo đức của bí thư chi bộ và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tại các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn thời gian qua; chỉ ra được ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm.

2. Xác định quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, cá nhân để thực hiện Đề án thí điểm mô hình "Dân tin - Đảng cử" tại các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn trong năm 2022, nhiệm kỳ 2022 - 2025 và cho những nhiệm kỳ tiếp theo.

IV. Phạm vi của Đề án

Thực hiện thí điểm mô hình "Dân tin - Đảng cử" tại 292 thôn, tổ dân phố của 03 huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn trong năm 2022.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH KIỂM NHIỆM THÔN, TỔ DÂN PHỐ; SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY VÀ CHI BỘ THÔN, TỔ DÂN PHỐ TẠI CÁC HUYỆN BA TƠ, TƯ NGHĨA VÀ BÌNH SƠN

I. Khái quát chung

1. Về diện tích, dân số

a) *Tổng diện tích của 03 huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn: 1.823 km²; trung bình 6,24 km²/thôn, tổ dân phố.*

b) *Tổng dân số của 03 huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn: 399.369 người với 122.073 hộ; trung bình có 418 hộ với 1.368 người/thôn, tổ dân phố. Thôn có*

diện tích lớn nhất là 34,46 km² (*thôn Nước Đang, xã Ba Trang, huyện Ba Tơ*); thôn có số hộ nhiều nhất là 1.798 hộ (*thôn Diên Lộc, xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn*); thôn có dân số đông nhất là 5.106 người (*thôn Mỹ Tân, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn*); thôn có diện tích nhỏ nhất là 0,016 km² (*thôn Làng Teng, xã Ba Thành, huyện Ba Tơ*); thôn có số hộ ít nhất là 76 hộ (*thôn Làng Vờ, xã Ba Nam, huyện Ba Tơ*); thôn ít dân nhất là 203 người (*thôn Nhơn Hòa 2, xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn*).

c) *Về tổng số chi bộ, đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ thôn, tổ dân phố của 03 huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn*: 292 chi bộ với 8.387 đảng viên; trung bình có 05 đảng viên/km², 29 đảng viên/thôn, tổ dân phố.

2. Về tổ chức, cơ cấu các thôn, tổ dân phố

- Hiện nay, các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn có 292 thôn, tổ dân phố (269 thôn, 23 tổ dân phố); trong đó, huyện Ba Tơ có 85 thôn, 08 tổ dân phố; huyện Tư Nghĩa có 72 thôn, 07 tổ dân phố; huyện Bình Sơn có 112 thôn, 08 tổ dân phố.

Theo quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy mô số hộ gia đình để thành lập thôn mới phải có từ 250 hộ trở lên, thành lập tổ dân phố mới phải có từ 300 hộ trở lên.

Như vậy, trong 292 thôn, tổ dân phố của 03 huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn, có 186 thôn và 17 tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; có 89 thôn, tổ dân phố (*Bình Sơn 05 thôn, Tư Nghĩa 08 thôn, Ba Tơ 70 thôn và 06 tổ dân phố*) dưới chuẩn theo quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được bố trí các chức danh không chuyên trách, gồm: Bí thư chi bộ, trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố, trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố. Theo đó, có 127/292 thôn, tổ dân phố thực hiện kiêm nhiệm, bố trí 02 chức danh (chiếm 43,49%); 165/292 thôn, tổ dân phố thực hiện bố trí đủ 03 chức danh (56,51%).

- *Phân chia trung bình theo thôn, tổ dân phố*:

+ Đối với thôn: Trung bình có 6,6 km², 413 hộ với 1.342 người/thôn (cao hơn chuẩn quy định); trung bình có 04 đảng viên/km², 26 đảng viên/thôn.

+ Đối với tổ dân phố: Trung bình có 2,08 km², 466 hộ với 1.665 người/tổ dân phố (cao hơn chuẩn quy định); trung bình có 27 đảng viên/km², 57 đảng viên/tổ dân phố.

- *Phân chia theo từng huyện*:

+ *Huyện Ba Tơ*: Tổng diện tích 1.138 km²; dân số 61.404 người; có 2.612 đảng viên. Trung bình có 13 km² diện tích tự nhiên, 177 hộ với 642 người/thôn; trung bình có 04 km² diện tích tự nhiên, 246 hộ với 852 người/tổ dân phố; trung bình có 02 đảng viên/km², 28 đảng viên/thôn, tổ dân phố.

+ *Huyện Tư Nghĩa*: Tổng diện tích 206,25 km²; dân số 137.010 người; có 2.079 đảng viên. Trung bình có 2,76 km² diện tích tự nhiên, 460 hộ với 1.665 người/thôn; trung bình có 1,08 km² diện tích tự nhiên, 689 hộ với 2.441 người/tổ dân phố; trung bình có 10 đảng viên/km², 26 đảng viên/thôn, tổ dân phố.

- *Huyện Bình Sơn*: Tổng diện tích 478,78 km²; dân số 200.955 người; 3.696 đảng viên. Trung bình có 4,2 km² diện tích tự nhiên, 564 hộ với 1.665 người/thôn; trung bình có 1,03 km² diện tích tự nhiên, 491 hộ với 1.797 người/tổ dân phố; trung bình có 08 đảng viên/km², 31 đảng viên/thôn, tổ dân phố.

Từ những số liệu trên cho thấy, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố lãnh đạo, quản lý thực hiện nhiệm vụ tự quản ở thôn, tổ dân phố phần lớn có diện tích rộng, dân số đông; trung bình 01 thôn, tổ dân phố có diện tích 6,24 km², dân số 418 hộ với 1.368 người¹. Việc phân bố diện tích, dân số đã tác động lớn đến hiệu quả hoạt động của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Những nơi có dân số ít, diện tích nhỏ thì thuận lợi cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước; xây dựng và phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả. Những nơi có diện tích rộng, dân số đông, đòi hỏi những người có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, năng động, sáng tạo, có trình độ và sức khỏe thì mới có thể thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của thôn, tổ dân phố (*chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo*).

II. Thực trạng việc thực hiện các mô hình kiêm nhiệm thôn, tổ dân phố

1. Kết quả thực hiện mô hình kiêm nhiệm ở thôn, tổ dân phố

Thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 10/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt một số kết quả sau:

a) *Huyện Ba Tơ*: Có 92/93 chi bộ thôn, tổ dân phố có chi ủy (đạt 98,92%), còn 01 chi bộ (*chi bộ thôn Đồng Dâu - Con Cua*) chưa có cấp ủy; 93/93 trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là đảng viên; 90/93 trưởng ban công tác Mặt trận thôn là đảng viên, còn 03 thôn chưa kiện toàn chức danh trưởng ban công tác Mặt trận; 10/93 bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ dân phố; 51/93 phó bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 23/93 chi ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 09/93 đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 27/93 bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; 31/93 phó bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; 14/93 chi ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; 18/93 đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

b) *Huyện Tư Nghĩa*: Có 78/79 chi bộ thôn, tổ dân phố có chi ủy (đạt 98,73%), còn 01 chi bộ (*chi bộ thuộc Đảng ủy xã Nghĩa Điền*) chưa có cấp ủy; 79/79 trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là đảng viên; 79/79 trưởng ban công tác Mặt trận thôn là đảng viên; 08/79 bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ dân phố; 56/79 phó bí thư chi

¹ Nhiều thôn, tổ dân phố có diện tích rộng; trong đó, có 43 trưởng thôn, tổ dân phố tự quản với địa giới hành chính trên 10 km² (tỷ lệ 14,72%), có nơi đến trên 20 km².

Nhiều thôn, tổ dân phố có dân số đông; trong đó, có 59 trưởng thôn, tổ dân phố đang phải quản lý từ 600 hộ dân trở lên (tỷ lệ 20,20%), có nơi trên 1.000 hộ.

Riêng huyện Ba Tơ, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quản lý diện tích bình quân của thôn, tổ dân phố là 12,2 km²; huyện Bình Sơn, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phải quản lý bình quân 559 hộ với trên 1.674 người.

bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 14/79 chi ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 01/79 đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 14/79 bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; 12/79 phó bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; 52/79 chi ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; 01/79 đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

c) *Huyện Bình Sơn*: Có 120/120 chi bộ thôn, tổ dân phố có cấp ủy (đạt 100%); 118/120 trưởng thôn, tổ dân phố là đảng viên, còn 02/120 trường hợp (*tại xã Bình Hòa*) chưa là đảng viên; 117/120 trưởng ban công tác Mặt trận thôn là đảng viên (đạt 97,5%), còn 03/120 trường hợp (*tại các xã Bình An, Bình Hiệp, Bình Long*) chưa là đảng viên; 21/120 bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ dân phố; 82/120 phó bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 06/120 chi ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 09/120 đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 47/120 bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; 27/120 phó bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; 23/120 chi ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; 20/120 đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

2. Về chất lượng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn có 745 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được cơ cấu độ tuổi và có trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị như sau (*chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo*), cụ thể:

- *Về độ tuổi*: Dưới 35 tuổi có 98 đồng chí; từ 35 - 40 tuổi có 133 đồng chí; trên 40 - 50 tuổi có 135 đồng chí; trên 50 - 60 tuổi có 187 đồng chí; trên 60 tuổi có 192 đồng chí.

- *Về trình độ học vấn*: Tiểu học có 48 đồng chí; trung học cơ sở có 282 đồng chí; trung học phổ thông có 415 đồng chí.

- *Về trình độ chuyên môn*: Trung cấp có 146 đồng chí; cao đẳng, đại học có 119 đồng chí; còn lại chưa qua đào tạo.

- *Về trình độ lý luận chính trị*: Sơ cấp có 367 đồng chí; trung cấp trở lên có 127 đồng chí; còn lại chưa qua đào tạo.

3. Về tiêu chuẩn, quy trình bầu cử và nhiệm kỳ đại hội của chi bộ thôn, tổ dân phố, bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

a) Đối với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

- *Về tiêu chuẩn* trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, tổ dân phố; đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công

việc cấp trên giao được quy định tại Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Về quy trình công tác cán bộ đối với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố gồm 04 bước²: Bước 1 là công tác chuẩn bị hội nghị bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; Bước 2 là tổ chức bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; Bước 3 là bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tại hội nghị thôn, tổ dân phố; Bước 4 là công nhận kết quả bầu cử.

b) *Đối với bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố*: Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU ngày 01/10/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2020 – 2022; Công văn số 4097-CV/BTCTU ngày 17/12/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về điều chỉnh tiêu chuẩn cấp ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ, quy định:

- Về tiêu chuẩn cấp ủy, bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố ngoài tiêu chuẩn chung quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, còn yêu cầu về trình độ của cấp ủy bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố phải tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên, riêng bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố phải được đào tạo qua chương trình sơ cấp lý luận chính trị trở lên.

- Về quy trình công tác cán bộ đối với cấp ủy, bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố gồm 6 bước: Bước 1 là rà soát quy hoạch, đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên hằng năm; Bước 2 là dự kiến nhân sự, chi ủy tổ chức lấy ý kiến của đại diện Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; Bước 3 là tổ chức Hội nghị chi bộ biểu quyết nhân sự; Bước 4 là báo cáo và đề nghị cấp ủy cấp trên phê duyệt; Bước 5 là tổ chức đại hội chi bộ để bầu cấp ủy, bí thư chi bộ; Bước 6 là đề nghị cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử.

c) *Những vấn đề thực tiễn đặt ra cần chuẩn hóa về tiêu chuẩn những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố*

- Hiện nay, hệ thống văn bản của Trung ương chưa quy định cụ thể về giới hạn độ tuổi, về tiêu chuẩn trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Cấp tỉnh chỉ mới cụ thể hóa yêu cầu chức danh bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố phải tốt nghiệp trung học cơ sở, được đào tạo sơ cấp lý luận chính trị trở lên.

- Thực tế thời gian qua, chất lượng những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố của các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn chưa đáp ứng với yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên giai đoạn hiện nay (*chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo*), cụ thể:

+ *Trình độ học vấn*: Trung học cơ sở 37,85%; tiểu học chiếm 6,44%; chưa qua đào tạo chiếm 61,34%; có 251 đồng chí chưa được bồi dưỡng sơ cấp lý luận chính trị chiếm 33,69%.

² Quy định tại Nghị quyết số 09/2008/NQLT-CP-UBMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

+ *Về độ tuổi*: Trên 60 tuổi chiếm 25,77%; từ 50 - 60 tuổi chiếm 25,10%; từ 40 - 50 tuổi chiếm 18,12%; từ 35 - 40 tuổi chiếm 17,85%; dưới 35 tuổi chiếm 13,15%.

Như vậy, đa số những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là những người lớn tuổi (trên 50 tuổi), những người trẻ tuổi (dưới 50 tuổi) chiếm tỷ lệ thấp. Trình độ học vấn, bồi dưỡng nghiệp vụ của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố ở các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn còn thấp (hoặc chưa được bồi dưỡng) so với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất hoạt động chính quyền cơ sở, dẫn đến việc tuyên truyền và cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng thành nội dung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn, hiệu quả thuyết phục thấp; các chủ trương, chính sách của cấp trên chưa được triển khai kịp thời hoặc không được cụ thể hóa để tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện của thôn, tổ dân phố. Những yếu tố này sẽ tác động không nhỏ đến uy tín của bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, đến niềm tin và sự tin nhiệm của Nhân dân.

4. Đánh giá nhiệm kỳ đại hội của chi bộ thôn, tổ dân phố, bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

a) *Mốc thời gian đại hội của chi bộ thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ 2020 - 2022*

- *Huyện Ba Tơ*: Tháng 12/2019: 93 chi bộ.

- *Huyện Tư Nghĩa*: Tháng 12/2019: 04 chi bộ; từ tháng 01 đến tháng 3/2020: 75 chi bộ.

- *Huyện Bình Sơn*: Từ tháng 01 đến tháng 05/2020: 120 chi bộ.

b) *Mốc thời gian bầu trưởng thôn, tổ dân phố*

- *Huyện Ba Tơ*: Thời gian bầu trưởng thôn, tổ dân phố theo nhiệm kỳ 5 năm, cụ thể: tháng 9/2017: 63 thôn, tổ dân phố; tháng 9/2019: 30 thôn, tổ dân phố.

- *Huyện Tư Nghĩa*: Thời gian bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố theo nhiệm kỳ 2,5 năm, bắt đầu từ tháng 8 đến tháng 9/2020: 79 thôn, tổ dân phố.

- *Huyện Bình Sơn*: Thời gian bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố theo nhiệm kỳ 2,5 năm, bắt đầu từ tháng 01 đến tháng 5/2020: 107 thôn, tổ dân phố; từ tháng 6 đến tháng 7/2020: 13 thôn, tổ dân phố.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

a) Hệ thống tổ chức và cơ chế hoạt động của thôn, tổ dân phố tại các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn được ổn định và thông suốt; đã sáp nhập, giảm được 30 thôn, tổ dân phố (*Ba Tơ giảm 26; Tư Nghĩa giảm 03; Bình Sơn giảm 01*); mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí các chức danh không chuyên trách, gồm: Bí thư chi bộ, trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; tỷ lệ thôn, tổ dân phố thực hiện mô hình kiêm nhiệm 02 chức danh đạt 43,49%.

b) Thôn, tổ dân phố đã thể hiện vai trò là tổ chức tự quản trong cộng đồng dân cư, hoạt động của thôn, tổ dân phố thông qua việc lãnh đạo của chi bộ phối hợp các chi hội đoàn thể đã phát huy hiệu quả, nhất là công tác vận động Nhân dân tích cực

thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, duy trì bản sắc và truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương, của dân tộc.

c) Chi bộ thôn, tổ dân phố đã thể hiện được vai trò là hạt nhân chính trị cơ sở; đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân và các tổ chức trong thôn, tổ dân phố thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời cụ thể hoá nghị quyết của cấp ủy cấp trên để lãnh đạo cán bộ, đảng viên, Nhân dân thực hiện tốt việc phát triển kinh tế - xã hội, tham gia quản lý bảo vệ môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp; giữ vững an ninh trật tự, thực hiện tốt công tác quân sự địa phương trên địa bàn; xây dựng các tổ chức chính trị thôn, tổ dân phố vững mạnh, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, động viên Nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

d) Việc thực hiện các mô hình kiêm nhiệm ở thôn, tổ dân phố, thực tế cho thấy quá trình hoạt động ở cơ sở đã thể hiện được lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy với chính quyền địa phương, sự phối hợp, chỉ đạo giải quyết các vấn đề nảy sinh ở địa phương, tạo được sự thống nhất, nhanh chóng và kịp thời; củng cố niềm tin trong Nhân dân. Trong triển khai, điều hành các mặt công tác ở thôn, tổ dân phố đã góp phần nâng cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, xây dựng mối quan hệ công tác giữa chi bộ với chính quyền được chặt chẽ, toàn diện hơn.

đ) Mối quan hệ và cơ chế lãnh đạo giữa đồng chí bí thư chi bộ với trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận thôn ngày càng gắn bó và triển khai nhiệm vụ ở thôn, tổ dân phố được đồng bộ hơn. Khi trưởng thôn là đảng viên, nhất là trưởng thôn là bí thư chi bộ thì công tác phối hợp triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của chi bộ và chỉ đạo của cấp trên được thuận lợi hơn.

2. Hạn chế

a) Công tác tuyên truyền cho ngày bầu cử còn rất hạn chế, chưa tạo được không khí vui tươi, phấn khởi, cổ vũ, động viên, tập hợp được trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong việc bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

b) Tình hình hoạt động ở một số thôn, tổ dân phố hiệu quả chưa cao, chưa tập trung giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh ở cơ sở như: Trật tự và an toàn xã hội; các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ, nhất là tranh chấp đất đai... Hoạt động của thôn, tổ dân phố ở khu vực miền núi còn nhiều khó khăn, đa số là đồng bào dân tộc thiểu số nên việc tuyên truyền, vận động Nhân dân chưa được nhiều; việc triển khai văn bản của cấp trên có nơi không thực hiện hoặc chỉ thực hiện qua loa, hình thức, hiệu quả thấp.

c) Vai trò lãnh đạo của chi bộ đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng thiếu bao quát; sự phối hợp giữa đồng chí bí thư chi bộ và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có nơi chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, khi có sự việc xảy ra thì lúng túng, thụ động, chờ đợi cấp trên.

d) Ở một số nơi trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố chưa là đảng viên nên quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của chi bộ còn gặp nhiều khó khăn, đôi khi tách rời vai trò lãnh đạo của chi bộ với chính quyền cùng cấp; sự thống nhất và chấp hành lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ, bí thư chi bộ của trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố chưa cao. Một số nơi uy tín và trách nhiệm của trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố còn thấp; một số trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố tham gia giải quyết những vấn đề phát sinh trên địa bàn còn lúng túng hoặc chưa đúng quy định.

đ) Thực tế hiện nay, xu hướng đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngày càng giảm dần vì nhu cầu cuộc sống, việc làm không ổn định... Cơ cấu nữ tham gia ở trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố (chiếm 2,4%) hoặc trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố (chiếm 6,55%); độ tuổi dưới 35 (chiếm 13,15%) là quá thấp. Nhiều địa bàn thôn, tổ dân phố rộng (có 100 thôn, tổ dân phố có diện tích trên 05 km²); nhiều thôn, tổ dân phố có dân số đông (có 81 thôn, tổ dân phố có từ 500 hộ dân trở lên; trong đó có 11 thôn, tổ dân phố có trên 1.000 hộ dân), gặp nhiều khó khăn trong việc tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây cũng là nguyên nhân khó thực hiện kiêm nhiệm bí thư chi bộ đồng thời là trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

e) Trình độ, năng lực thực tiễn của một số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay: Tỷ lệ bí thư chi bộ chưa tốt nghiệp trung học phổ thông chiếm 59,45%, chưa có trình độ chuyên môn chiếm 56,01%; vẫn còn trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố có trình độ học vấn ở bậc tiểu học chiếm 6,16%; có trình độ chuyên môn chiếm tỷ lệ thấp (33,56%). Độ tuổi trên 60 tuổi làm bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố chiếm 36,08%; làm trưởng thôn, tổ dân phố chiếm 17,47%; trưởng ban công tác Mặt trận chiếm 29,66% là vẫn còn cao.

f) Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác Mặt trận phải thực hiện 02 nhiệm vụ vừa làm công tác đảng và công tác chính quyền hoặc công tác Mặt trận nhưng do trình độ, năng lực, tuổi cao, sức khỏe không đảm bảo nên không đảm đương, quán xuyên toàn diện các mặt công tác.

g) Mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thời gian qua còn quá thấp, chưa hợp lý, chưa tạo được động lực cho người tham gia hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố yên tâm công tác.

3. Những bất cập từ thực tiễn

a) Do chưa quy định cụ thể mốc thời gian bầu cử trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố, nên có nơi tổ chức đại hội chi bộ gần 12 tháng sau mới tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; có nơi kéo dài đến 03 năm hoặc hơn 03 năm mới tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; có nơi bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trước đại hội chi bộ; có nơi đại hội chi bộ trước sau đó mới bầu trưởng thôn, tổ dân phố.

b) Huyện Bình Sơn thực hiện việc bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố sau đại hội chi bộ; huyện Tư Nghĩa thực hiện việc bầu trưởng thôn, tổ trưởng dân phố trước đại hội chi bộ; huyện Ba Tư thực hiện việc bầu trưởng thôn, tổ dân phố theo

nhiệm kỳ 05 năm, đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ 05 năm 02 lần. Có tình trạng trên là do chưa có quy định bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trước hay đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố trước.

Nhiệm kỳ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố chưa thống nhất, nhiệm kỳ 2,5 năm ở huyện Tư Nghĩa và huyện Bình Sơn, nhiệm kỳ 05 năm ở huyện Ba Tơ. Thời gian tổ chức bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được chia làm nhiều đợt trong huyện, trong một xã, chưa tổ chức thống nhất trong thời gian cụ thể.

c) Nhiệm kỳ bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tách biệt với nhiệm kỳ chi bộ tổ dân phố vừa qua, các bước có trường hợp đồng chí bí thư chi bộ được giới thiệu để hiệp thương nhân sự để bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhưng không đạt phiếu tín nhiệm hoặc giới thiệu để bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không trúng cử.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. Quan điểm, nguyên tắc

1. Quan điểm

Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời mở rộng tối đa và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân trong thiết chế tự quản ở thôn, tổ dân phố. Tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc tổ chức cho cử tri bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố.

Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhân dân. Vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ trương, đường lối, các quy định, Điều lệ của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước để lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian đến; củng cố niềm tin trong Nhân dân, thật sự là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân.

2. Nguyên tắc

- Thống nhất chọn 01 ngày Chủ nhật để bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn toàn huyện; thời gian cụ thể do ban thường vụ các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa, Bình Sơn quyết định và xem đây là ngày Hội toàn dân bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tại cơ sở.

- Điều chỉnh thời gian nhiệm kỳ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố theo nhiệm kỳ đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên.

- Thời gian bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được tổ chức vào tháng 5/2022; ở những nơi nhiệm kỳ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố chưa hết thì rút ngắn thời gian nhiệm kỳ; ở những nơi đã hết nhiệm kỳ thì kéo dài thời gian nhiệm kỳ của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố đến khi tổ chức ngày Hội toàn dân bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Ngày đại hội chi bộ được tiến hành sau khi đã hoàn thành việc

bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Thời gian đại hội chi bộ theo quy định của Đảng, không quá 30 ngày sau ngày bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- Xây dựng quy trình công tác nhân sự trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố gắn liền với nhân sự chi ủy chi bộ thôn, tổ dân phố.

- Cụ thể hóa tiêu chuẩn bí thư (phó bí thư, cấp ủy viên) chi bộ thôn, tổ dân phố; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố phù hợp với thực tiễn của địa phương.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hệ thống chính trị ở cơ sở, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét về năng lực, sức chiến đấu và phương thức lãnh đạo của Đảng. Sắp xếp tổ chức ở cấp thôn, tổ dân phố bảo đảm đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng được đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là người có uy tín cao trong Nhân dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kỹ năng công tác tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hướng đến thực hiện phương châm "*Dân biết - dân bàn - dân làm - dân kiểm tra - dân giám sát - dân thụ hưởng*".

2. Mục tiêu cụ thể

Thống nhất nhiệm kỳ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là 2,5 năm gắn liền với nhiệm kỳ đại hội chi bộ 2022 - 2025. Tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố vào 01 ngày Chủ nhật và thực hiện trước, sau đó tổ chức đại hội chi bộ theo quy định của Đảng; đến cuối nhiệm kỳ 2022 - 2025, ở các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa, Bình Sơn:

- Thực hiện bí thư (hoặc phó bí thư, cấp ủy viên) chi bộ là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Khuyến khích ở những nơi đủ điều kiện thực hiện mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- Có 100% trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố là đảng viên; 100% chi bộ thôn, tổ dân phố có cấp ủy.

- Có 100% những người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố được bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác đảng, công tác dân vận và công tác quản lý nhà nước; trong đó, tất cả các trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác phù hợp với chức danh bí thư chi bộ và thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố.

III. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự đồng thuận việc thực hiện mô hình "Dân tin - Đảng cử"

- Cấp ủy các cấp chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân hiểu, nhận thức rõ, đầy đủ về ý nghĩa và sự cần thiết của mô hình "Dân tin - Đảng cử", tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động, sự đồng thuận trong xã hội, góp phần thực hiện thành công Đề án và Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Công tác tuyên truyền phải tạo được động lực, không khí vui tươi, phấn khởi; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Nội dung tuyên truyền phải đa dạng, phong phú bằng nhiều hình thức phù hợp để cán bộ, đảng viên biết, hiểu và thực hiện; từ chủ trương, chính sách, quan điểm, đường lối đến cách làm hay, mô hình mới sáng tạo, đạt hiệu quả, điển hình là những tấm gương thực tiễn về những bí thư chi bộ giỏi, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tận tụy với công việc chung hết lòng phục vụ Nhân dân.

2. Xây dựng tiêu chuẩn bí thư (hoặc phó bí thư, cấp ủy viên) chi bộ thôn, tổ dân phố; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

Xây dựng tiêu chuẩn bí thư (hoặc phó bí thư, cấp ủy viên) chi bộ thôn, tổ dân phố; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là cơ sở quan trọng để lựa chọn, bồi dưỡng, đào tạo, đồng thời là giải pháp cơ bản để đáp ứng được yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đòi hỏi xây dựng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có đầy đủ phẩm chất chính trị, năng động, sáng tạo, có kỹ năng hoạt động thực tiễn, có trình độ chuyên môn để nắm bắt đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiêu chuẩn cụ thể được quy định như sau:

- *Đối với bí thư (hoặc phó bí thư, cấp ủy viên) chi bộ thôn, tổ dân phố*: Là người cùng tập thể cấp ủy và chi bộ thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của chi bộ thôn, tổ dân phố; đồng thời, lãnh đạo toàn diện thôn, tổ dân phố thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ *Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống*: Kiên quyết đấu tranh bảo vệ Đảng; chống chủ nghĩa cơ hội, bè phái, cá nhân, các biểu hiện tiêu cực khác trong Đảng, trên địa bàn thôn, tổ dân phố; kiên định đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Gương mẫu thực hiện và tuân thủ các quy định của Đảng, của Nhà nước, của thôn, tổ dân phố. Trung thực, thẳng thắn, tôn trọng, luôn luôn lắng nghe ý kiến của Nhân dân.

+ *Về năng lực thực tiễn*: Nắm được các quan điểm, đường lối, chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của huyện và của đảng ủy cấp trên trực tiếp. Có kiến thức cơ bản về công tác đảng và trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Bao quát được các mặt hoạt động của địa phương. Có kỹ năng vận động, thuyết phục Nhân dân, kỹ năng xử lý tình huống.

+ *Về tuổi đời, sức khỏe*: Không quá 65 tuổi; có đủ sức khỏe làm việc trong nhiệm kỳ và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ *Trình độ học vấn*: Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên đối với xã miền núi; tốt nghiệp trung học phổ thông đối với xã đồng bằng.

+ *Trình độ lý luận chính trị*: Sơ cấp trở lên.

- *Đối với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố*: Ngoài những tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn

tỉnh Quảng Ngãi, thì trưởng thôn, tổ dân phố có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên đối với xã miền núi, tốt nghiệp trung học phổ thông đối với xã đồng bằng. Tuổi đời không quá 65 tuổi, có kỹ năng vận động, tuyên truyền và thuyết phục quần chúng Nhân dân.

- Ngoài ra, ở những nơi thật sự khó khăn về nguồn nhân sự, chưa bảo đảm sơ cấp về lý luận chính trị hoặc về trình độ học vấn, cấp ủy cơ sở báo cáo ban thường vụ huyện ủy xem xét, quyết định; sau đại hội phải có kế hoạch cử đi đào tạo hoặc tìm nguồn nhân sự thay thế để đến cuối nhiệm kỳ phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định.

3. Hướng dẫn cụ thể về quy trình công tác nhân sự, quy trình tổ chức thực hiện việc bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

- Xây dựng hướng dẫn về công tác bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố cụ thể, chi tiết từ khâu chuẩn bị nhân sự, quy trình lựa chọn đến khâu thẩm định, phê duyệt giới thiệu nhân sự; hệ thống biểu mẫu bầu cử trưởng thôn, tổ dân phố và đại hội chi bộ bầu cấp ủy, bí thư, phó bí chi bộ. Trong đó, thống nhất nhiệm kỳ bầu trưởng thôn, tổ dân phố với nhiệm kỳ đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2025.

- Cấp ủy, chi bộ lãnh đạo thực hiện quy trình rà soát nhân sự và lựa chọn, giới thiệu đảng viên của chi bộ có đủ năng lực, phẩm chất, uy tín đảm nhiệm vị trí trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; phải biết lắng nghe Nhân dân để chọn được người mà Nhân dân tín nhiệm, hạn chế tính chủ quan, áp đặt; lựa chọn thống nhất nhân sự giới thiệu để Nhân dân bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trước, sau đó tiến hành đại hội chi bộ và giới thiệu đồng chí vừa trúng cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố để bầu bí thư chi bộ (hoặc phó bí thư, cấp ủy chi bộ). Quá trình giới thiệu, lựa chọn và bầu các chức danh phải đúng quy trình, dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm thật sự “ý Đảng - lòng Dân” là một.

Trình tự lựa chọn bí thư (hoặc phó bí thư, cấp ủy chi bộ) đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện qua các bước: Bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trước, bầu bí thư (hoặc phó bí thư, cấp ủy chi bộ) sau; người được bầu làm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố sẽ được giới thiệu bầu bí thư (hoặc phó bí thư, cấp ủy chi bộ) tại đại hội chi bộ. Các bước giới thiệu nhân sự thực hiện đúng quy định.

4. Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Tập huấn trước khi tổ chức ngày Hội toàn dân bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

+ Xây dựng kế hoạch tập huấn cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đương nhiệm nắm chắc về quy định, hiểu rõ về quy trình để tổ chức thực hiện.

+ Nội dung tập huấn gồm: Công tác tuyên truyền nhằm giúp Nhân dân nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của ngày Hội toàn dân đi bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; công tác chuẩn bị và tổ chức việc bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; quy trình tổ chức bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- *Tập huấn sau bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố*

+ Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, về lý luận chính trị; nghiệp vụ công tác đảng, xây dựng chính quyền, về kỹ năng lãnh đạo, điều hành, tổ chức hoạt động cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố ngay sau khi hoàn thành đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố.

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn dài hạn trên cơ sở điều tra, khảo sát, phân loại các đối tượng dự nguồn (*nhất là nguồn từ những người hoàn thành nghĩa vụ trong các lực lượng vũ trang; học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học*) để đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn; phân tích kỹ về nhu cầu cho các nhiệm kỳ tiếp theo, dự báo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của thôn, tổ dân phố đề nghị cấp xã, cấp huyện lập kế hoạch dài hạn đào tạo để chuẩn bị cho việc bổ sung, thay thế khi cần thiết.

+ Đối tượng tập huấn cần phân loại những đồng chí mới tham gia - chưa được tập huấn, còn ít kinh nghiệm với những đồng chí tái cử - đã được bồi dưỡng để bố trí chương trình, nội dung, thời gian cho phù hợp.

+ Nội dung, chương trình tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phù hợp với đối tượng, sát với tình hình thực tế của từng lĩnh vực, địa phương, trong đó chủ động việc bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố bằng nhiều hình thức thiết thực, cụ thể. Nếu cần thiết bố trí cho học viên các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đi tham quan thực tế, học tập các mô hình trong huyện hoặc ngoài huyện.

5. Xây dựng, ban hành chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Nghiên cứu, hoàn chỉnh các cơ chế, chính sách hỗ trợ thêm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với tình hình ngân sách của địa phương.

- Quan tâm đến việc phát động thi đua và khen thưởng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, có sáng kiến cải tiến lề lối làm việc hiệu quả được áp dụng tại địa phương và được cấp ủy, cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm thì được xét khen thưởng với các hình thức phù hợp tương ứng với mức độ, thành tích đạt được của cá nhân. Việc khen thưởng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

6. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên đối với cấp dưới trong quá trình tổ chức thực hiện

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cấp ủy cấp trên trực tiếp phải nắm chắc tình hình ở từng chi bộ thôn, tổ dân phố; thực hiện tốt việc phân công cấp ủy viên trực tiếp phụ trách cơ sở, trong đó cần phân công đồng chí ủy viên ban thường vụ

huyện ủy sinh hoạt tại những chi bộ thôn, tổ dân phố còn khó khăn về cán bộ để kịp thời tháo gỡ khó khăn, giải quyết những vấn đề xảy ra ở thôn, tổ dân phố.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng; vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với cấp ủy chi bộ và thôn, tổ dân phố, đội ngũ những người hoạt động chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và việc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; việc chấp hành các quy định của địa phương nơi cư trú, quan hệ với Nhân dân, nhất là những nơi thực hiện mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- Hằng năm, đánh giá, sơ kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra giải pháp hiệu quả thực hiện mô hình bí thư (hoặc phó bí thư, cấp ủy) chi bộ là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. Phân công trách nhiệm thực hiện Đề án

1. Thường trực Tỉnh ủy thành lập Tổ công tác trực tiếp giúp các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn tổ chức thực hiện Đề án.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn công tác tuyên truyền Đề án và ngày Hội toàn dân bầu trưởng thôn, tổ dân phố và đại hội chi bộ.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hướng dẫn về quy trình công tác cán bộ đối với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và tổ chức thực hiện tốt việc bầu cử trưởng thôn, tổ dân phố đảm bảo đúng tiến độ theo quy định. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan xây dựng chính sách hỗ trợ hằng tháng đối với đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo khả năng, điều kiện ngân sách của tỉnh. Đồng thời, kiến nghị Trung ương sửa đổi Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ cho phù hợp với thực tế ở địa phương.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định thành lập Tổ công tác giúp các huyện thực hiện Đề án. Xây dựng hướng dẫn về công tác đại hội chi bộ, công tác nhân sự, quy trình bầu cấp ủy, bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên chi bộ. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết Đề án vào tháng 12/2025.

5. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện, lựa chọn và bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố đúng quy định.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; kịp thời báo cáo tình hình, kết quả và đề xuất cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần chỉ đạo.

7. Ban Thường vụ Huyện ủy các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn quán triệt chủ trương, xây dựng kế hoạch thực hiện bảo đảm các yêu cầu, nội dung Đề án; lãnh đạo công tác bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và đại hội chi bộ. Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trước và sau đại hội.

8. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Khuyến khích ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy còn lại, trên cơ sở Đề án này, lựa chọn, thực hiện thí điểm mô hình “Dân tin - Đảng cử” ở các xã, phường, thị trấn nơi đủ điều kiện.

II. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

III. Dự kiến khó khăn, thách thức và kết quả đạt được của Đề án

1. Dự kiến khó khăn, thách thức khi thực hiện Đề án

- Việc thực hiện thống nhất nhiệm kỳ trưởng thôn, tổ dân phố gắn liền với nhiệm kỳ đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố sẽ có những trở ngại về tư tưởng, cách thức thực hiện quy trình giới thiệu, hiệp thương đối với những nơi lâu nay thực hiện việc đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố trước, tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố sau.

- Có nhiều băn khoăn việc thực hiện mô hình bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, do yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc nhiều, phức tạp nên có ít thời gian chăm lo cho gia đình, không có thời gian làm kinh tế nên ngại nhận nhiệm vụ kiêm nhiệm, dự kiến sẽ khó khăn trong giới thiệu nhân sự để bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- Thực tế hiện nay, có 69,52% thôn, tổ dân phố với dân số đông, số hộ nhiều hơn quy chuẩn của Trung ương; có 15,41% thôn, tổ dân phố với diện tích rộng (từ 10 km² trở lên) và dân số đông, nhất là ở huyện miền núi, những nơi mới sáp nhập hoặc ở những nơi có nhiều đảng viên tuổi đã cao, phần lớn là đảng viên về hưu tham gia hoạt động, đảm nhiệm cả 02 chức danh sẽ gặp nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ và trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở thôn, tổ dân phố.

- Chưa có chính sách hỗ trợ thêm cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không thuộc đối tượng theo Đề án đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 nên công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đối tượng này còn hạn chế, ảnh hưởng đến kết quả và chất lượng công tác ở thôn, tổ dân phố.

2. Dự kiến hiệu quả của Đề án

- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả cơ chế: "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" và phương châm "*Dân biết - dân bàn - dân làm - dân kiểm tra - dân giám sát - dân thụ hưởng*".

- Góp phần tinh gọn bộ máy, giảm kinh phí, khắc phục sự chùng chèo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước đến người dân sẽ kịp thời hơn.

- Tăng cường được mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; xây dựng Đảng trong lòng dân; lấy dân làm gốc.

- Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên ở cơ sở.

- Tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trong 01 ngày, tạo khí thế mới, trở thành ngày Hội toàn dân, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm, vai trò vị thế của cử tri trong việc lựa chọn bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có phát sinh, vướng mắc các địa phương, đơn vị kịp thời báo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (báo cáo),
- Vụ Địa phương II, VPTW Đảng (báo cáo),
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- C, PCVP Tỉnh ủy, Phòng Tổng hợp,
- Phòng Địa phương, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC 01
diện tích, mật độ dân số và số hộ của các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn hiện nay
(kèm theo Đề án số 07-ĐA/TU ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên địa phương	Số lượng thôn, TDP	Diện tích		Số hộ	Số nhân khẩu (người)	Tổng số đảng viên	Tỷ lệ đảng viên trên dân số	Số đảng viên/thôn, TDP	Số đảng viên/km ²	Số hộ/thôn, TDP	Số hộ/km ²	Số nhân khẩu/km ²	Số nhân khẩu/thôn, TDP
			ha	km ²										
I	Huyện Tư Nghĩa	79	20,625	206.25	37,921	137,010	2,079	1.52	26	10	480	184	664	1,734
1	Xã Nghĩa Lâm	6	1411.8	14.12	1808	7106	152	2.14	25	11	301	128	503	1,184
2	Xã Nghĩa Sơn	2	3790.36	37.90	365	1223	77	6.30	39	2	183	10	32	612
3	Xã Nghĩa Thắng	10	3915.5	39.16	2962	9562	242	2.53	24	6	296	76	244	956
4	Xã Nghĩa Thuận	5	1504.37	15.04	2211	7719	173	2.24	35	11	442	147	513	1,544
5	Xã Nghĩa Kỳ	9	2635	26.35	4562	18407	203	1.10	23	8	507	173	699	2,045
6	Xã Nghĩa Điền	4	716.6	7.17	2459	7279	66	0.91	17	9	615	343	1,016	1,820
7	Xã Nghĩa Hòa	4	986.8	9.87	3282	10805	139	1.29	35	14	821	333	1,095	2,701
8	Xã Nghĩa Trung	6	1293.61	12.94	3743	14586	112	0.77	19	9	624	289	1,128	2,431
9	Xã Nghĩa Thương	11	1455.44	14.55	4494	13407	163	1.22	15	11	409	309	921	1,219
10	Xã Nghĩa Phương	6	660.12	6.60	2364	11393	102	0.90	17	15	394	358	1,726	1,899
11	Xã Nghĩa Mỹ	3	446.34	4.46	1640	7726	64	0.83	21	14	547	367	1,731	2,575
12	Xã Nghĩa Hiệp	6	1047.75	10.48	3206	10706	146	1.36	24	14	534	306	1,022	1,784
13	Thị trấn La Hà	4	496	4.96	2818	9062	373	4.12	93	75	705	568	1,827	2,266
14	Thị trấn Sông Vệ	3	265.15	2.65	2007	8029	67	0.83	22	25	669	757	3,028	2,676
II	Huyện Bình Sơn	120	47,878.20	478.78	67,133	200,955	3,696	1.84	31	8	559	140	420	1,675

1	Xã Bình An	5	4783.00	47.83	1,280	3,908	106	2.71	21	2	256	27	82	782
2	Xã Bình Chánh	5	1284.00	12.84	4,044	14,147	181	1.28	36	14	809	315	1,102	2,829
3	Xã Bình An	9	1943.16	19.43	4,665	17,139	172	1.00	19	9	518	240	882	1,904
4	Xã Bình Chương	4	1796.00	17.96	1,957	7,903	135	1.71	34	8	489	109	440	1,976
5	Xã Bình Đông	4	1372.00	13.72	4,785	9,995	162	1.62	41	12	1,196	349	728	2,499
6	Xã Bình Dương	5	884.41	8.84	2,494	8,556	176	2.06	502	20	499	282	967	1,711
7	Xã Bình Hải	6	1027.00	10.27	3,498	13,566	115	0.85	19	11	583	341	1,321	2,261
8	Xã Bình Hiệp	6	1373.62	13.74	1,987	7,217	118	1.64	20	9	331	145	525	1,203
9	Xã Bình Hòa	5	2169.56	21.70	1,942	6,768	107	1.58	21	5	388	90	312	1,354
10	Xã Bình Khương	5	3882.24	38.82	1,277	4,200	97	2.31	19	2	255	33	108	840
11	Xã Bình Long	6	1368.38	13.68	2,265	7,834	122	1.56	20	9	378	166	573	1,306
12	Xã Bình Minh	5	4136.00	41.36	2,266	8,995	141	1.57	28	3	453	55	217	1,799
13	Xã Bình Mỹ	3	1282.01	12.82	1,848	6,205	85	1.37	28	7	616	144	484	2,068
14	Xã Bình Nguyên	5	2648.62	26.49	3,209	11,163	208	1.86	42	8	642	121	421	2,233
15	Xã Bình Phú	7	5248.37	52.48	8,179	2,434	257	10.56	37	5	1,168	156	46	348
16	Xã Bình Phước	5	2361.06	23.61	2,078	7,086	131	1.85	26	6	416	88	300	1,417
17	Xã Bình Thạnh	5	1686.00	16.86	3,966	12,771	137	1.07	27	8	793	235	757	2,554
18	Xã Bình Thanh	6	2648.20	26.48	2,476	8,747	190	2.17	32	7	413	93	330	1,458
19	Xã Bình Thuận	5	1855.95	18.56	3,126	8,861	151	1.70	30	8	625	168	477	1,772
20	Xã Bình Trị	5	1849.21	18.49	2,837	8,279	129	1.56	26	7	567	153	448	1,656
21	Xã Bình Trung	6	1454.73	14.55	3,027	10,800	300	2.78	50	21	505	208	742	1,800
22	Thị trấn Châu Ô	8	824.68	8.25	3,927	14,381	476	3.31	60	58	491	476	1,744	1,798

III	Huyện Ba Tư	93	113,802.06	1,138.02	17,019	61,404	2,612	4.25	28	2	183	15	54	660
1	Xã Ba Tiêu	4	4064.00	40.64	714	2,538	137	5.40	34	3	179	18	62	635
2	Xã Ba Vì	6	4255.00	42.55	1,286	4,963	146	2.94	24	3	214	30	117	827
3	Thị trấn Ba Tư	8	3205.33	32.05	1,970	6,820	389	5.70	49	12	246	61	213	853
4	xã Ba Thành	4	4695	46.95	890	3198	90	2.81	23	2	223	19	68	800
5	Xã Ba Động	4	1480	14.80	766	2633	91	3.46	23	6	192	52	178	658
6	Xã Ba Khâm	3	5174	51.74	526	1801	79	4.39	26	2	175	10	35	600
7	Xã Ba Liên	2	4126	41.26	381	1448	63	4.35	32	2	191	9	35	724
8	Xã Ba Điền	4	4442	44.42	457	1652	119	7.20	30	3	114	10	37	413
9	Xã Ba Bích	5	5874	58.74	656	2285	126	5.51	25	2	131	11	39	457
10	Xã Ba Tô	7	5919	59.19	1721	6416	207	3.23	30	3	246	29	108	917
11	Xã Ba Nam	3	12023	120.23	275	1027	86	8.37	29	1	92	2	9	342
12	Xã Ba Trang	5	14773	147.73	689	2468	112	4.54	22	1	138	5	17	494
13	Xã Ba Ngạc	4	4224	42.24	830	3252	169	5.20	42	4	208	20	77	813
14	Xã Ba Cung	4	3016	30.16	681	2323	79	3.40	20	3	170	23	77	581
15	Xã Ba Dinh	7	4321.73	43.22	1563	5356	157	2.93	22	4	223	36	124	765
16	Xã Ba Vinh	9	7044	70.44	1300	4551	256	5.63	28	4	144	18	65	506
17	Xã Ba Lễ	4	9512	95.12	475	1829	80	4.37	20	1	119	5	19	457
18	Xã Ba Giang	3	5379	53.79	469	1674	88	5.26	29	2	156	9	31	558
19	Xã Ba Xa	7	10275	102.75	1370	5170	138	2.67	20	1	196	13	50	739
Tổng cộng		292	182,305	1,823	122,073	399,369	8,387	2.10	29	5	418	67	219	1,368

PHỤ LỤC 02

**chất lượng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn,
tổ dân phố tại các huyện Ba Tư, Tư Nghĩa và Bình Sơn hiện nay**
(kèm theo Đề án số 07-ĐA/TU ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

1. Về độ tuổi

a) *Dưới 35 tuổi* có 98 đồng chí, trong đó: Bí thư: 18; Bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 05; phó bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 26; cấp ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 09; đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 02; Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 03; Phó Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 13; cấp ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 16; đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 06.

b) *Từ 35- 40 tuổi* có 133 đồng chí, trong đó: Bí thư: 19; Bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 06; phó bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 32; cấp ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 14; đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 04; Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 11; Phó Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 19; cấp ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 21; đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 07.

c) *Trên 40-50 tuổi* có 135 đồng chí, trong đó: Bí thư: 28; Bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 06; phó bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 45; cấp ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 09; đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 05; Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 16; Phó Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 11; cấp ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 07; đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 08.

d) *Trên 50-60 tuổi* có 187 đồng chí, trong đó: Bí thư: 44; Bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 10; phó bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 56; cấp ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 06; đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 05; trưởng thôn: 01; Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 20; Phó Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 14; cấp ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 20; đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 09; trưởng ban công tác Mặt trận: 02.

đ) *Trên 60 tuổi* có 192 đồng chí, trong đó: Bí thư: 55; Bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 12; phó bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 30; cấp ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 05; đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 03; trưởng thôn: 01; Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 38; Phó Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 13; cấp ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 25; đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 09; trưởng ban công tác Mặt trận: 01.

2. Về trình độ học vấn

a) *Tiểu học* có 48 đồng chí, trong đó: Bí thư: 09; Bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 08; phó bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 07; cấp ủy viên là tổ trưởng tổ dân phố: 01; đảng viên là tổ trưởng tổ dân phố: 02; Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận:

04; Phó Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 10; cấp ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 04; đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 03.

b) *Trung học cơ sở* có 282 đồng chí, trong đó: Bí thư: 56; Bí thư kiêm tổ trưởng tổ dân phố: 08; phó bí thư kiêm tổ trưởng tổ dân phố: 85; cấp ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 14; đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 10; trưởng thôn: 02; Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 33; Phó Bí thư kiêm trưởng ban Mặt trận: 17; cấp ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 39; đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 16; trưởng ban công tác Mặt trận: 02.

c) *Trung học phổ thông* có 415 đồng chí, trong đó: Bí thư: 99; Bí thư kiêm tổ trưởng tổ dân phố: 23; phó bí thư kiêm tổ trưởng tổ dân phố: 97; cấp ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 28; đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 07; Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 51; Phó Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 43; cấp ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 46; đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 20; trưởng ban công tác Mặt trận: 01.

3. Về trình độ chuyên môn

a) *Trung cấp* có 146 đồng chí, trong đó: Bí thư: 35; Bí thư kiêm tổ trưởng tổ dân phố: 09; phó bí thư kiêm tổ trưởng tổ dân phố: 39; cấp ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 11; đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 02; Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 12; PBT kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 12; cấp ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 20; đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 06.

b) *Cao đẳng, đại học* có 119 đồng chí, trong đó: Bí thư: 31; Bí thư kiêm tổ trưởng tổ dân phố: 06; phó bí thư kiêm tổ trưởng tổ dân phố: 15; cấp ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 07; đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 01; Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 26; Phó Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 11; cấp ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 16; đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 06.

4. Về trình độ lý luận chính trị

a) *Sơ cấp* có 367 đồng chí, trong đó: Bí thư: 90; Bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 26; phó bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 97; cấp ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 20; đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 05; Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 29; Phó Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 36; cấp ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 44; đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 20.

b) *Trung cấp trở lên* có 127 đồng chí, trong đó: Bí thư: 44; Bí thư kiêm tổ trưởng tổ dân phố: 04; phó bí thư là tổ trưởng tổ dân phố: 22; cấp ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 03; đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 03; Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 26; Phó Bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận: 12; cấp ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 10; đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận: 03.

PHỤ LỤC 03
phân tích chất lượng mô hình bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ thôn,
tổ dân phố kiêm nhiệm tại các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn hiện nay
(kèm theo Đề án số 07-ĐA/TU ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Nội dung	Bí thư			Phó bí thư			Cấp ủy viên		Đảng viên		Chưa đảng viên	
		Kiểm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố	Kiểm trưởng ban công tác Mặt trận thôn, TDP	Không kiêm chức đanh TT, TTTTDP	Kiểm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố	Kiểm trưởng ban công tác Mặt trận thôn, TDP	Không kiêm chức đanh TT, TTTTDP	Kiểm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố	Kiểm trưởng ban công tác Mặt trận thôn, TDP	Kiểm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố	Kiểm trưởng ban công tác Mặt trận thôn, TDP	Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố	Trưởng ban công tác MT thôn, TDP
	Tổng cộng	39	88	164	189	70	32	43	89	19	39	2	3
	<i>Trong đó: Nữ</i>	<i>1</i>	<i>9</i>	<i>9</i>	<i>6</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
1	Giáo dục phổ thông	39	88	164	189	70	32	43	89	19	39	2	3
-	Tiểu học	8	4	9	7	10	2	1	4	2	3	0	0
-	THCS	8	33	56	85	17	5	14	39	10	16	2	2
-	THPT	23	51	99	97	43	25	28	46	7	20	0	1
2	Tuổi đời	39	88	164	189	70	28	43	89	19	39	2	3
-	Dưới 35 tuổi	5	3	18	26	13	6	9	16	2	6	0	0
-	Từ 35-40 tuổi	6	11	19	32	19	4	14	21	4	7	0	0
-	Trên 40-50 tuổi	6	16	28	45	11	10	9	7	5	8	0	0
-	Trên 50-60 tuổi	10	20	44	56	14	2	6	20	5	9	1	2
-	Trên 60 tuổi	12	38	55	30	13	6	5	25	3	9	1	1

